

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N.

- *Bị đơn*: Trương Văn Th, sinh năm 1986;
Nơi cư trú: Thôn Đại Cát 2, xã Ninh Phụng, thị xã N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh Ng và ông Trương Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thanh Ng và ông Trương Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Lê Thị Thanh Ng và ông Trương Văn Th có 01 con chung là Trương Lê Minh Kh - sinh ngày 03/5/2021, sau khi ly hôn ông Th đồng ý giao cháu Trương Lê Minh Khang - sinh ngày 03/5/2021 cho bà Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh. Ông Th cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2024 trở đi cho đến khi cháu Khang trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Ng và ông Th đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Lê Thị Thanh Ng và ông Trương Văn Th mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông Th phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng Bà Ng tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Th. Tổng cộng bà Ng phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 005894 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Ng đã nộp đủ án phí,

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Phụng (GKH số: 18/2022);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhất Anh